

Bản án số: 94/2024/HS - ST

Ngày: 26 - 9 - 2024.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê A Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Viết Côi - Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Nguyễn Thị Vân - Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tường Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST - HS, ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

01. Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 04/3/2006 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu T trú và cư trú tại: Thôn QN, xã QPC, huyện UH, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Quang và bà Lê Thị Vân; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 12/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

02. Lê Quang A, sinh ngày 22/10/2006 tại Thành phố Hà Nội (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 14 ngày); nơi đăng ký hộ khẩu T trú và cư trú tại: Thôn PV, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang V và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang A là:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu T trú và cư trú tại: Thôn PV, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; là mẹ bị cáo. Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang A là:* Ông Nguyễn Ngọc Cường - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

+ *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- *Cháu Đỗ Văn V, sinh ngày 11/01/2008; đăng ký hộ khẩu T trú và cư trú tại: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Văn V là: Chị Nguyễn Thị T; đăng ký hộ khẩu T trú và cư trú tại: Thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *A Lê Quang H, sinh năm 2002; đăng ký hộ khẩu T trú và cư trú tại: Thôn PV, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội. Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2024, Đỗ Văn V gọi điện cho Nguyễn Ngọc M qua tài khoản Messenger hỏi mua 02 chỉ ma túy “ke” và 03 viên ma túy “kẹo” thì được M đồng ý bán với giá 7.100.000 đồng và thỏa thuận trả trước 4.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả nốt khi nhận ma túy tại điểm hẹn Trung tâm thương mại, thị trấn Vân Đình, huyện UH, Thành phố Hà Nội. Sau đó V nhờ bạn là A Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1992 ở thôn Thành Vật, xã ĐT, huyện UH, Thành phố Hà Nội chuyển khoản 4.000.000 đồng vào tài khoản do M cung cấp 0346691481 tại ngân hàng Viettinbank của chị Nguyễn Thị Ngọc Huyền, sinh năm 2006 là bạn ở cùng thôn M. Sau khi nhận được tiền, M gọi điện cho Lê Quang A qua tài khoản Messenger hỏi mua 02 chỉ ma túy “Ke” và 03 viên ma túy “kẹo” thì được Quang A đồng ý bán với giá 6.100.000 đồng và bảo M trả trước 4.000.000 đồng. M nhờ chị Nguyễn Thị Ngọc Huyền chuyển khoản 4.000.000 đồng trên vào tài khoản do Quang A cung cấp 0336660991 của A Đình A Minh, sinh năm 2008 là bạn cùng thôn Quang A. Sau đó Quang A bảo A Minh chuyển số tiền này vào tài khoản 0357235555 của A Lê Quang H, sinh năm 2002 là A trai của Quang A. Lúc này M thuê xe ôm của A Phạm Ngọc Long Vũ, sinh năm 2002 ở thôn Liễu Vãn, xã Nghiêm Xuyên, huyện T Tín, Thành phố chờ M đi đến khu vực cầu Đồng Quan, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội thì M xuống xe đi bộ một đoạn đến chỗ Quang A nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy của Quang A, M ra xe A Vũ tiếp tục chở đi đến Trung tâm thương mại, phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện UH, Thành phố Hà Nội để giao bán ma túy cho V. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 06/6/2024, trong lúc M đang đứng tại khu vực vườn hoa Trung tâm thương mại, thị trấn Vân Đình chờ bán ma túy cho V thì Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế và ma túy Công an huyện UH bắt quả tang, M hoảng sợ ném túi ma túy đang cầm trên tay trái xuống đường nhưng bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ 01 túi nilông kích thước khoảng (5x3)cm, trong có 02 túi nilông kích thước tương tự nhau (2x2)cm đều chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, tiền hành truy tìm 03 viên ma túy kẹo của M,

nhưng không thấy. Cùng lúc này, Đỗ Văn V đi đến để nhận ma túy mua bán thì bị lực lượng công an không chế thu giữ 01 điện thoại di động OPPO.

Cùng ngày, Lê Quang A nhận thức được về hành vi vi phạm của mình nên đã đến Công an huyện UH đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và bảo A Lê Quang H giao nộp số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 4284/KLGD - KTHS ngày 15/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 0,176 gam”.

Tại cáo trạng số 92/CT - VKS ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Quang A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang A xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố như nội dung Cáo trạng là không oan sai. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội khi đang ở độ tuổi vị thành niên mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A Lê Quang H trình bày ngày 05/6/2024 được em trai là bị cáo Lê Quang A nhờ nhận hộ số tiền 4.000.000 đồng qua tài khoản ngân hàng. Sau khi bị cáo Quang A ra đầu thú và nhờ A giao nộp lại số tiền trên tại Công an huyện UH thì lúc này A mới biết số tiền trên do Quang A bán ma túy mà có. A không có đề nghị gì về số tiền này do không phải là tiền của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện UH giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội dA, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Quang A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt: Nguyễn Ngọc M từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thụ hình được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 12/6/2024.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a Khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65; Điều 91; Điều 101 và Điều 104 Bộ luật hình sự, tuyên phạt: Lê Quang A từ 24 tháng đến 27 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T Tín, Thành phố Hà Nội; buộc Lê Quang A phải chấp hành phạt chung của hai bản án là từ 42 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ đối với các bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

TrA luận tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Quang A xác định bị cáo bị truy tố ra trước toà về tội dA, điều luật theo Cáo trạng, Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân là không oan sai. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, khai báo

thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Đại viện Viện kiểm sát nhân dân.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến trA luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện UH, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Sơ đồ hiện trường, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản khám xét, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 05/6/2024, Đỗ Văn V gọi điện hỏi mua ma túy của Nguyễn Ngọc M với giá 7.100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau đó cùng ngày tại khu vực cầu Đồng Quan, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội, M đã mua ma túy của Lê Quang A với giá 6.100.000 đồng để bán lại cho V. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 06/6/2024, M mang số ma túy trên đến khu vực Trung tâm thương mại, phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện UH, Thành phố Hà Nội để bán cho V. Vừa lúc này, Tổ công tác Công an huyện UH đến kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 01 túi nilông bên trong có 02 túi nilông nhỏ chứa 0,176 gam ma túy loại Ketamine M ném xuống đường. Với các hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện UH truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Quang A ra trước Tòa để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong khi cả nước đang nỗ lực tìm mọi giải pháp đẩy lùi, triệt phá tệ nạn ma túy thì hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Lê Quang A là hết sức nguy hiểm cho xã hội bởi các bị cáo không chỉ xâm hại đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm phương hại nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

Do các bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo Lê Quang A có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội Gây rối trật tự công cộng nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo nhận thức sâu sắc về tội lỗi của mình mà hối cải về sau đồng thời cũng là để làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần cân nhắc đến quá trình tố tụng các bị cáo đều thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo A sau khi phạm tội đã ra đầu thú...là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để chứng tỏ sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê Quang A tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên khi lượng hình được áp dụng thêm Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự quy định đối với người chưa thành niên phạm tội.

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện T Tín, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Lê Quang A 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Do bị cáo phạm tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi, vì vậy được coi là không có án tích của bản án trên theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự nên lần phạm tội này không bị coi là tái phạm. Song bị cáo phạm tội đang trong thời gian chấp hành bản án trên, vì vậy cần tổng hợp hình phạt lần phạm tội này với hình phạt tại bản án trên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 55, Khoản 2 Điều 56, Khoản 5 Điều 65 và Điều 104 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn... nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo là hợp lẽ.

Các bị cáo đều hoàn cảnh kinh tế khó khăn... nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo là hợp lẽ.

Theo lời khai của Nguyễn Ngọc M, Lê Quang A và Đỗ Văn V, ngoài mua bán 0,176 gam ma túy loại Ketamine nêu trên thì còn thỏa thuận mua bán 03 viên ma túy “keo”. Tuy nhiên khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc M, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được 03 viên ma túy “keo” nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân không đề cập xử lý các bị cáo về hành vi mua bán 03 viên ma túy “keo” này là có căn cứ.

Đối với Đỗ Văn V có hành vi hỏi mua ma túy của M nhằm mục đích sử dụng, nhưng chưa cầm nhận số ma túy mua nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với V là có căn cứ.

Đối với người nam giới theo Quang A khai đã bán ma túy cho Quang A ở địa phận tỉnh Sơn La. Do Quang A không biết tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, làm rõ vì vậy chưa xét trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Minh Tuấn, sinh năm 1992, trú tại thôn Thành Vật, xã ĐT, huyện UH là người được Đỗ Văn V nhờ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng; Nguyễn Thị Ngọc Huyền, sinh năm 2006, trú tại thôn QN, xã QPC, huyện UH là người được Nguyễn Ngọc M nhờ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng; Đinh A Minh, sinh ngày 30/7/2008 và Lê Quang H, sinh năm 2002, đều trú tại thôn PV, xã PD, huyện PX, Thành phố Hà Nội là những người được Lê Quang A nhờ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Do Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thị

Ngọc Huyền, Đinh A Minh, Lê Quang H đều không biết được nhờ nhận, chuyển tiền để làm gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý những người này là có căn cứ.

Đối với Phạm Ngọc Long Vũ, sinh năm 2002 ở thôn Liễu Vân, xã Nghiêm Xuyên, huyện T Tín Hà Nội làm nghề xe ôm được M thuê chở với giá 200.000 đồng. Song quá trình điều tra xác định Vũ không biết và không chứng kiến việc M mua bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân không đề cập xử lý đối với Vũ là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định lưu giữ trong phong bì có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Ngọc M là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của A Lê Quang H là tiền của A bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của M, chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của Quang A và chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của Đỗ Văn V đều liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài hình phạt, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Quang A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thụ hình được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 12/6/2024.

3. *Áp dụng điểm Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm a Khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56; Khoản 5 Điều 65; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Lê Quang A 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp với phần hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng tại bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Toà án nhân dân huyện T Tín, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo Lê Quang A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024 được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 12/9/2023 theo bản án hình sự sơ thẩm số 130/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Toà án nhân dân huyện T Tín, Thành phố Hà Nội. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

4. *Áp dụng các điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong đề Công an Thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện UH, ngày niêm phong 06/6/2024; mặt bên phong bì có chữ ký của giám định viên, bị cáo Nguyễn Ngọc M và hình dấu của Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện UH tại các mép niêm phong. Bên trong phong bì có 01 túi nilông đựng 02 túi nilông nhỏ ma túy loại Ketamine hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xA, đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Ngọc M.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong của Đỗ Văn V.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xA, đã cũ không kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Quang A.

- Số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) do Lê Quang H giao nộp là tiền của Lê Quang A bán trái phép ma túy mà có.

Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UH, Thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/9/2024 và Ủy nhiệm chi lập ngày 18/9/2024.

4. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc M và Lê Quang A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo vị thành niên có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;

- TAND Thành phố Hà Nội;

- VKSND huyện UH;

- Công an huyện UH;

- Chi cục THADS huyện UH;

- UBND xã nơi bị cáo cư trú;

- Bị cáo;

- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê A Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

